

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VỊ THANH
TỈNH HẬU GIANG**
Số: 45/2019/QĐST-DS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Vị Thanh, ngày 16 tháng 4 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 08 tháng 4 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 208/2018/TLST-DS ngày 20 tháng 12 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Huỳnh Văn Bé B, sinh năm 1957.

Địa chỉ: ấp Thạnh Đông, xã Hòa Lợi, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

Người đại diện hợp pháp (theo văn bản ủy quyền số 3499 ngày 06/12/2018): Ông Hồ Quốc Th, sinh năm 1960.

Địa chỉ: số 238, ấp Bình Phụng, xã Trung Hiệp, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1977.

Bà Thái Tú L, sinh năm 1978.

Cùng địa chỉ: ấp Thạnh Đông, xã Hòa Lợi, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

Người đại diện hợp pháp (theo văn bản ủy quyền số 3543 ngày 10/12/2018): Ông Lê Công T, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Khóm 1, thị trấn Vũng Liêm, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Dương Thị N, sinh năm 1964.

Địa chỉ: ấp Thạnh Đông, xã Hòa Lưu, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

Người đại diện hợp pháp (theo văn bản ủy quyền số 3499 ngày 06/12/2018): Ông Hồ Quốc Th, sinh năm 1960.

Địa chỉ: số 238, ấp Bình Phụng, xã Trung Hiệp, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Huỳnh Văn Bé B, bà Dương Thị N và ông Nguyễn Văn T, bà Thái Tú L thống nhất hợp đồng cầm cố quyền sử dụng đất ngày 15/3/2016 vô hiệu. Ông Huỳnh Văn Bé B, bà Dương Thị N và ông Nguyễn Văn T, bà Thái Tú L khôi phục lại tình trạng ban đầu, hoàn trả cho nhau những gì đã nhận. Cụ thể:

Ông Nguyễn Văn T, bà Thái Tú L liên đới trả cho ông Huỳnh Văn Bé B, bà Dương Thị N số tiền 150.000.000 (một trăm năm mươi triệu) đồng và 45 (bốn mươi lăm) chỉ vàng 24k loại 98%.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Ông Huỳnh Văn Bé B, bà Dương Thị N giao trả cho ông Nguyễn Văn T, bà Thái Tú L phần đất diện tích 3993,8m² loại đất LUA tại thửa 1245, tờ bản đồ số 08, tọa lạc tại ấp Thạnh Đông, xã Hòa Lưu, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang (theo lược đồ ngày 11/3/2019).

Án phí dân sự sơ thẩm: 7.725.000 (bảy triệu bảy trăm hai mươi lăm nghìn) đồng ông Nguyễn Văn T, bà Thái Tú L liên đới tự nguyện nộp. Ông Huỳnh Văn Bé B, bà Dương Thị N nhận lại 3.750.000 (Ba triệu bảy trăm năm

mười nghìn) đồng nộp ngày 20/12/2018 theo biên lai số 0020125 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vị Thanh.

Chi phí thẩm định và vẽ lược đồ 2.600.000 (hai triệu sáu trăm nghìn) đồng ông Nguyễn Văn T, bà Thái Tú L liên đới chịu. Ông Huỳnh Văn Bé B, bà Dương Thị N đã nộp xong, nên Nguyễn Văn T, bà Thái Tú L phải trả lại cho ông Huỳnh Văn Bé B, bà Dương Thị N số tiền 2.600.000 (hai triệu sáu trăm nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được Bn hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TPVT;
- Chi cục THADS TPVT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Tuyết Mai